

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1693/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục trung học; giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân; và thi tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1722/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 2035/TTr-SGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính, gồm: ban hành mới **01** thủ tục hành chính cấp tỉnh, **07** thủ tục hành chính cấp xã; sửa đổi, bổ sung **02** thủ tục hành chính cấp tỉnh, **04** thủ tục hành chính cấp xã; bãi bỏ **02** thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính sau:

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh số thứ tự 52, 53, 79 và 101 thuộc Danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

2. Thủ tục hành chính cấp xã số thứ tự 15, 21, 22 và 23 thuộc Danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công TTĐT thành phố;
- TTTT&GSĐHTM (IOC);
- Lưu: VT, SGĐĐT, HCC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số **520** /QĐ-UBND ngày **15** tháng **7** năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP								
1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.001959.H17)	02 lần trong năm học: lần 01 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp		Không	- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 10 năm	Sửa đổi, bổ sung

						2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên - Quyết định số 1674/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc	
--	--	--	--	--	--	--	--

							phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
II LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN								
1	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (1.001714.H17)	Thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5	Cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ sở giáo dục		Không	- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục phổ thông. - Quyết định số 1693/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục trung học; giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân; và thi tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ban hành mới
III LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH								
1	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (1.005090.H17)	Theo đợt, trước khi	Hệ thống tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo		Không	- Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;	Sửa đổi, bổ sung

		khai giảng năm học.						- Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT. - Quyết định số 1693/QĐ-BGDĐT.	
--	--	---------------------	--	--	--	--	--	---	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP							
1.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (2.001960.H17)	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH - Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT - Quyết định số 1674/QĐ-BGDĐT	Ban hành mới
2.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc cấp xã (2.002284.H17)	Không quy định	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Không	- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH - Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT - Quyết định số 1674/QĐ-BGDĐT	Ban hành mới
I I LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC							
3.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở (2.002481.H17)	7 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	UBND cấp xã	Không	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông. - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chuyển	Sửa đổi, bổ sung

7.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (1.001622.H17)	24 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 1722/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Ban hành mới
8.	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (1.008950.H17)	24 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ sở giáo dục	Không	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1722/QĐ-BGDĐT.	Ban hành mới
9.	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp (1.008951.H17)	17 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã; Cơ sở giáo dục	Không	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1722/QĐ-BGDĐT.	Ban hành mới

10	Xét, cấp học bổng chính sách (1.002407. H17)	Không quy định	Sở Nội vụ, Cơ sở giáo dục, UBND cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Cơ sở giáo dục	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1722/QĐ-BGDĐT.	Ban hành mới
IV GIÁO DỤC TIỂU HỌC							
11	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học (1.005099. H17)	10 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Cơ sở giáo dục	Không	- Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về ban hành điều lệ trường tiểu học. - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT. - Quyết định số 1722/QĐ-BGDĐT.	Sửa đổi, bổ sung

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Lý do bãi bỏ	Ghi chú
LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC				
1	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (1.001000. H17)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 1722/QĐ-BGDĐT.	
2	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (1.000181. H17)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 1722/QĐ-BGDĐT.	